

## Tiểu thuyết đương đại Việt Nam Diện mạo và khuynh hướng

Nguyễn Bích Thu

Viện Văn học, Việt Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

Email: bichthuvvh@gmail.com

/Ngày nhận bài: **20/06/2025** /Ngày nhận bài sửa sau phản biện: **30/06/2025** /Ngày chấp nhận đăng: **07/07/2025**

### TÓM TẮT

Từ năm 1986, văn học Việt Nam nói chung và tiểu thuyết nói riêng đã trải qua quá trình đổi mới tư duy sâu sắc, tạo nên một bức tranh đa dạng về nội dung và thi pháp. Tiểu thuyết khẳng định vị thế hàng đầu trong văn xuôi nghệ thuật Việt Nam đương đại. Bài viết này tổng quan các xu hướng và đặc điểm nổi bật định hình tiểu thuyết Việt Nam đương đại, tập trung vào hai hướng chính là truyền thống và hiện đại/hậu hiện đại. Dựa trên các công trình của các nhà nghiên cứu văn học, bài viết phân tích các khuynh hướng chi tiết như nhận thức lại, đạo đức-thể sự, triết luận, thể nghiệm, thông tấn, tân lịch sử, hiện sinh, tính dục và nữ quyền. Sự phong phú trong các cách phân loại cho thấy tính tương tác, phối trộn giữa các khuynh hướng, đồng thời phản ánh sự vận động và đổi mới của tiểu thuyết Việt Nam trong tiến trình hiện đại hóa và hội nhập văn học.

*Từ khóa:* Tiểu thuyết đương đại Việt Nam, Khuynh hướng tiểu thuyết, Đổi mới văn học

## CONTEMPORARY VIETNAMESE NOVELS: CHARACTERISTICS AND TRENDS

### ABSTRACT

This paper examines the demand for and expressions of poetic innovation in Vietnam during the 1920s. By systematizing contemporary conceptions of poetry and innovation, incorporating newly identified documents, and analyzing practices of poetic experimentation, the study highlights the significance of these early reformist efforts. It argues that the innovative poetry of this period laid an essential foundation for the emergence of the New Poetry Movement (1932-1945), shaping its role, meaning, and contribution to the renewal of Vietnamese literature.

*Keywords:* Contemporary Vietnamese Novel, Tendencies, Innovation

### 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Từ sau công cuộc đổi mới đã mở ra một không gian văn học, nghệ thuật thoáng rộng, kích thích sự đổi mới tư duy trong cảm hứng và lối viết của đội ngũ sáng tác văn học và các loại hình nghệ thuật nói chung. Không khí dân chủ hóa của đời sống văn học tác động mạnh mẽ đến giới sáng tác và nghiên cứu với quan niệm mới về nhà văn, với sự thay đổi về cái nhìn hiện thực và con người, cùng sự đổi mới thi pháp thể loại của các thể hệ nhà văn Việt Nam từ lớp tiền chiến như Chế Lan Viên, Tô Hoài đến những cây bút hậu sinh như Bảo Ninh, Nguyễn Ngọc Tư.

Có thể nói, quá trình đổi mới văn học đương đại diễn ra đầy sôi động và thách thức không chỉ trên bề mặt thể loại mà còn ở tầng sâu của cá tính sáng tạo. Nếu thơ, kịch, lý luận phê bình, văn học dịch đang cố gắng thể hiện chức năng nghệ thuật của mình thì văn xuôi cũng đã có những bút phá đáng kể, đáp ứng “tầm đón đọc” của cộng đồng tiếp nhận. Đây là loại hình được

hình thành, tạo tác trong khu vực tiếp xúc trực tiếp với cái hàng ngày, với một hiện thực đang vận động và tiếp diễn. Nổi lên hàng đầu là sự nhập thể của thể loại ký, đặc biệt với phóng sự, sau nhiều năm vắng bóng nay ò ạt xuất xưởng như được phục sinh, gây chấn động dư luận: *Cái đêm hôm ấy đêm gì* - Phùng Gia Lộc, *Lời khai của bị can* - Trần Huy Quang, *Làng giáo có gì vui* - Hoàng Minh Tường, *Tiếng kêu cứu của một làng văn hóa* - Võ Văn Trực, *Người đàn bà quý* - Trần Khắc... Bên cạnh cái nhìn thẳng vào thực cảnh những vấn đề “nóng” của thực trạng xã hội trong các phóng sự là cái nhìn hướng nội với những trang viết đa nghĩa, ám gợi, không chỉ tái hiện bối cảnh thời đại, lịch sử mà còn khám phá thế giới tâm hồn, khắc họa diện mạo tinh thần của lớp người cầm bút trải qua bao âm lạnh, bi hài của cuộc đời và thân phận trong các hồi ký *Cát bụi chân ai*, *Chiều chiều* - Tô Hoài và hàng loạt các hồi ký của Anh Thơ, Lưu Trọng Lư, Huy Cận, Bùi Ngọc Tấn... Bên cạnh ký là sự khởi sắc của truyện ngắn. Từ sự đổi mới tư duy

nghệ thuật của các cây bút đầy mẫn cảm, tận tâm với nghề viết, dứt khoát chia tay “một thời lãng mạn” như Nguyễn Khải, Nguyễn Minh Châu, Ma Văn Kháng, Đoàn Lê, Lê Minh Khuê đến sự vào cuộc đầy tính chuyên nghiệp, bén ngọt và sắc sảo của Nguyễn Huy Thiệp, Phạm Thị Hoài, Hòa Vang, Nguyễn Quang Lập, Nguyễn Thị Thu Huệ, Phan Thị Vàng Anh, Đỗ Bích Thủy, Nguyễn Ngọc Tư..., đã đem lại phẩm chất nghệ thuật đích thực cùng những hiệu ứng thẩm mỹ, tạo lực hấp dẫn, thu hút công chúng trở lại với văn hóa đọc. Trong bối cảnh sôi động ấy, không thể không nói đến tiểu thuyết, một thể loại được ví là “máy cái” của một nền văn học với những tác phẩm mở đường cho văn học đổi mới: *Thời xa vắng* - Lê Lựu, *Chim én bay* - Nguyễn Trí Huân, và tiếp nối là những tiểu thuyết làm nên đỉnh cao của thể loại: *Nỗi buồn chiến tranh* - Bảo Ninh, *Mảnh đất lắm người nhiều ma* - Nguyễn Khắc Trường, *Bến không chồng* - Dương Hường đã kích thích các cây bút nỗ lực không ngừng trong sáng tạo và thể nghiệm: *Ngược dòng nước lũ*, *Bóng đêm*, *Bến bờ* - Ma Văn Kháng, *Mẫu thượng ngàn*, *Đội gạo lên chùa* - Nguyễn Xuân Khánh, *Người sông mê* - Châu Diên, *Cơn giông*, *Những năm tháng nhọc nhằn* - Lê Văn Thảo, *Dòng sông mía* - Đào Thắng, *Ăn mày dĩ vãng*, *Mưa đỏ* - Chu Lai, *Mùi lễ một đêm*, *Dấu về gió xóa*, *Những đứa con rải rác trên đường* - Hồ Anh Thái, *Người đi vắng*, *Thoạt kỳ thủy*, *Trí nhớ suy tàn*, *Ngôi*, *Mình và họ* - Nguyễn Bình Phương, *Đi tìm nhân vật*, *Thiên thần sám hối*, *Giã biệt bóng tối* - Tạ Duy Anh, *Cơ hội của chúa*, *Ba ngôi của người* - Nguyễn Việt Hà, *Giàn thiêu* - Võ Thị Hào, *Hoang tâm* - Nguyễn Đình Tú, *Vắng mặt*, *Gần như là sống*, *Rong chơi ký ức* - Đỗ Phấn, *Lửa đắng*, *Gã tép riu* - Nguyễn Bắc Sơn, *Thần thánh và bướm bướm* - Đỗ Minh Tuấn, *Tướng tượng và dấu vết*, *Người mê* - Uông Triều, *Mỹ nhân nơi đồng cỏ* - Lê Hoài Nam, *Phù sa máu* - Nguyễn Trọng Tân...

Bài viết này nhằm khái quát những xu hướng và đặc điểm nổi bật đang định hình tiểu thuyết Việt Nam đương đại, dựa trên các công trình nghiên cứu và phân loại của các nhà phê bình uy tín.

### 2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Bài viết này dựa trên việc tổng hợp và phân tích các công trình nghiên cứu về tiểu thuyết Việt Nam đương đại từ các nhà nghiên cứu, cụ thể:

Tổng quan lý thuyết: Tiếp cận các quan điểm về thi pháp truyền thống và hiện đại/hậu hiện đại trong tiểu thuyết.

Phân tích và tổng hợp các cách phân loại: Tập trung vào các cách phân chia khuynh hướng tiểu thuyết của Nguyễn Thị Bình (2007) dựa trên chủ đề và cảm hứng, Đỗ Hải Ninh (2008) dựa trên phong cách và lối viết, Thái Phan Vàng Anh (2017) dựa trên sự tiếp

nhận lý thuyết mới và cảm quan hậu hiện đại, Hoàng Cẩm Giang (2015) dựa trên cấu trúc thể loại nội tại, và Đinh Văn Thuận (2017) nhìn từ mối quan hệ giữa văn học và hiện thực.

So sánh và đánh giá: Các cách phân loại này được xem xét để tìm ra những điểm giao thoa và khác biệt, nhằm đưa ra cái nhìn toàn diện nhất về tiểu thuyết Việt Nam đương đại.

### 3. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

Văn học Việt Nam trong tiến trình đổi mới và hội nhập đã trình hiện các tiểu thuyết của một số cây bút đã từng sống ở Việt Nam, nay đang ngụ cư và làm việc ở nước ngoài như Nguyễn Mộng Giác, Lê Ngọc Mai, Lê Minh Hà, Đoàn Minh Phương, Thuận, Nguyễn Văn Thọ, Phan Việt, Vũ Hoàng Hoa..., đã đem đến cho người đọc nội địa tiếp cận với những chất liệu hiện thực khá khác lạ về cuộc sống và con người ở những không gian và múi giờ khác nhau trên trái đất. Song suy cho đến cùng trong các tiểu thuyết *Sông Côn mùa lũ*, *Quyên*, *Gió từ thời khuất mặt*, *Tiếng người*, *Pa ri 11 tháng 8...* hệ quy chiếu vẫn là con người Việt Nam, là mối quan hệ gắn bó với cội nguồn của họ ở tổ quốc cũng như ở bên ngoài lãnh thổ. Những sáng tác của các cây bút trong nước và nước ngoài đã tạo nên bức tranh văn học phong phú, đa dạng, không chỉ mở rộng đường biên sáng tạo, trường nhìn mà còn là sự phối hợp đa sắc thái trong phương thức biểu hiện và các hình thái diễn ngôn.

#### 3.1. Các khuynh hướng chính của tiểu thuyết Việt Nam đương đại

Trong thực tiễn sáng tác văn học nghệ thuật ở Việt Nam cũng như trên thế giới luôn song hành các tác phẩm viết theo thi pháp truyền thống và hiện đại. Mỗi xu hướng sáng tác đều có chủ thể sáng tạo và chủ thể tiếp nhận của riêng mình, cũng như đều mang lại mỹ cảm, hiệu quả thẩm mỹ cùng những hạn chế không tránh khỏi. Nếu coi “tác phẩm văn học như là quá trình” thì không nên vì hào hứng cách tân mà quay lưng với truyền thống và ngược lại, không vì truyền thống mà bài bác với cái mới. Xét cho cùng, khi viết theo thi pháp truyền thống, nhà văn cũng nỗ lực đổi mới về nội dung cũng như về cách thức biểu hiện.

Những tiểu thuyết viết theo thi pháp truyền thống miêu tả một cách đầy đủ và trung thực những trải nghiệm của đời sống con người. Về mặt tự sự, nó hấp dẫn độc giả trước hết bằng cốt truyện, bằng những diễn biến đời sống của nhân vật vừa mang tính chung vừa thể hiện tính riêng, là “con người này”. Giá trị thẩm mỹ của tác phẩm thể hiện sự cân đối, lô gic của tổng thể và các phiến đoạn khiến câu chuyện hấp dẫn, lôi cuốn. Về kết cấu, tiểu thuyết truyền thống thu hút sự chú ý của người đọc tới câu chuyện phải “cán đích” với một cái kết có hậu, ít nhiều tiềm ẩn tính

dự báo, đưa người đọc về với trình tự vận hành của nhịp sống đời thường.

Với những tiểu thuyết viết theo hướng hiện đại đã cho thấy hiện thực là phong phú, phức tạp, khó có thể tóm tắt được cốt truyện hay có thể “kê lại”. Bởi tác phẩm không có “nhiệm vụ” cung cấp một bức tranh hiện thực về xã hội mà phải “sáng tạo”, khám phá các hình thức biểu đạt. Mỗi quan hệ giữa tác phẩm văn học và những gì ở ngoài văn học bị gián đoạn hoặc lùi lại phía sau. Chỉ còn lại hai mối quan hệ giữa tác phẩm văn học với chính nó và giữa tác phẩm này với những tác phẩm khác. Tiểu thuyết viết theo xu hướng này có thể còn xa lạ hoặc thậm chí đánh đố người đọc nhưng nó mở ra một triển vọng mới, một cách cảm thụ và tiếp nhận mới, kích thích liên tưởng và đồng sáng tạo.

Trên đây mới chỉ là khái quát hai hướng chính của tiểu thuyết Việt Nam đương đại, còn trong thực tiễn sáng tác và trong nghiên cứu văn học, đã xuất hiện khá nhiều cách phân loại tiểu thuyết theo các khuynh hướng khác nhau. Điều đó chứng tỏ, tiểu thuyết vẫn chiếm vai trò và vị trí hàng đầu trong các loại hình văn xuôi nghệ thuật, luôn nhận được sự quan tâm của công chúng và của giới nghiên cứu phê bình văn học.

### 3.2. Các khuynh hướng nổi bật theo phân loại của các nhà nghiên cứu

Khi bàn đến các khuynh hướng vận động của văn xuôi, trong đó tiểu thuyết đứng ở ngôi vị đầu bảng, nhà nghiên cứu Nguyễn Thị Bình trong cuốn Văn xuôi Việt Nam 1975- 1995 những đổi mới cơ bản (2007) căn cứ trên chủ đề và cảm hứng đã nhận ra ba khuynh hướng nổi bật: Khuynh hướng nhận thức lại; khuynh hướng đạo đức - thể sự và khuynh hướng triết luận. Ở khuynh hướng nhận thức lại xuất hiện những tiểu thuyết mà đối tượng khai thác là quá khứ, đặc biệt chú ý đến những mảng hiện thực khuất lấp, bị coi là vấn đề cấm kỵ chưa được văn học trước đổi mới quan tâm một cách đúng mức. Hơn lúc nào hết, không khí cởi mở thoáng đảng của đời sống văn học cho phép nhà văn đặt lại nhiều vấn đề theo nhãn quan mới, trên tinh thần tự vấn, tự thức tỉnh, bước qua “lời nguyên”. Tái nhận thức là một động thái tích cực hướng tới sự phát triển lành mạnh, đúng hướng trong tư duy sáng tạo của người nghệ sĩ. Trên tinh thần đó, các tác phẩm *Thời xa vắng*, *Mảnh đất lắm người nhiều ma*, *Bến không chồng*, *Dòng sông mía*, *Ba người khác*, *Nỗi buồn chiến tranh*, *An mây dĩ vãng*, *Thượng đế thì cười...* đã được người đọc tiếp nhận một cách hào hứng và trân trọng. Khuynh hướng đạo đức thể sự đi sâu vào những câu chuyện đời thường, thâm đả nhân tình thế thái của các mối quan hệ, văn hóa ứng xử trong cuộc sống quanh ta. Khá nhiều tác phẩm thể hiện rõ tính thời sự và những vấn đề tươi rờng sự sống của con người: *Sống với thời gian hai*

*chiều*, *Chim én bay...* Khuynh hướng triết luận nổi rõ trong tiểu thuyết của Nguyễn Khải: *Một cõi nhân gian bé*, *Thượng đế thì cười...*

Theo dõi tiểu thuyết những thập niên đầu thế kỷ 21, đặc biệt dừng lại ở năm 2008, nhà nghiên cứu Đỗ Hải Ninh cho thấy sự “đua chen của các khuynh hướng, phong cách, lối viết”. Với cách nhìn và phân loại của mình, tác giả bước đầu chỉ ra ba khuynh hướng tiêu biểu: tiểu thuyết truyền thống, tiểu thuyết thể nghiệm, và tiểu thuyết thông tấn. Ở khuynh hướng tiểu thuyết truyền thống vẫn tiếp nối truyền thống ở cách viết và phương thức tiếp cận hiện thực nhưng được nâng lên ở cách nhìn hiện thực và con người, ở cách nói thẳng nói thật, trung thực với sự thật lịch sử và chiến tranh như *Sóng chìm*, *Tiếng khóc của nàng Út*, *Thời của thánh thần...* Khuynh hướng tiểu thuyết thể nghiệm khá tung hoành trong cách thức thể hiện, với những thăng hoa trong sáng tạo, ẩn chứa các yếu tố hậu hiện đại, nghiêng về những thể nghiệm mới, lạ về hình thức: *Sự trở lại của vết xước*, *Giã biệt bóng tối*, *Vân vi*, *Xuân từ chiều*, *Sóng khờ hơn là chết*, *Tiếng người...* Khuynh hướng thông tấn (thời sự hóa) là những tiểu thuyết viết về các chủ đề đương đại, phù hợp với nhu cầu thị hiếu của giới đọc trẻ: *Lạc giới*, *Nhiều cách sống*, *Nháp*, *Đảo cát trắng*, *Cõi ta bà...*

Gần đây, trong cuốn Tiểu thuyết Việt Nam đầu thế kỷ 21 - lạ hóa một cuộc chơi, (2017) tác giả Thái Phan Vàng Anh đã nhấn mạnh đến hiện tượng các khuynh hướng mới, lý thuyết mới trong văn học nghệ thuật thế giới được tiếp nhận ở văn học Việt Nam. Trong xu thế đa văn hóa và liên văn hóa, tác giả đã chỉ ra bốn khuynh hướng tiểu thuyết Việt Nam đương đại: Tiểu thuyết lịch sử, tiểu thuyết hiện sinh, tiểu thuyết tính dục, tiểu thuyết nữ quyền. Ở khuynh hướng tiểu thuyết lịch sử, nổi lên các tác phẩm *Hồ Quý Ly* - Nguyễn Xuân Khánh, *Vương triều sụp đổ* - Hoàng Quốc Hải, *Minh sư* - Thái Bá Lợi, *Hội thề* - Nguyễn Quang Thân, *Giàn thêu* - Võ Thị Hào... Ở đây, các tiểu thuyết gia lịch sử đã thể hiện những quan niệm mới, coi lịch sử là diễn ngôn của “sự tưởng tượng về lịch sử”, với cái nhìn phản tư, luận giải quá khứ, được soi chiếu từ cảm quan hậu hiện đại, là “bộ phận tân lịch sử” đưa đến những góc nhìn mới về lịch sử. Khuynh hướng tiểu thuyết hiện sinh thể hiện sự tìm kiếm bản thể, khẳng định nhân vị trong mỗi khoảnh khắc hiện hữu, trong các không gian sinh tồn. Các tiểu thuyết *Giữa dòng chảy lạc* - Nguyễn Danh Lam, *Và khi tro bụi* - Đoàn Minh Phượng, *Vắng mặt*, *Gần như là sống* - Đỗ Phấn, *Tưởng tượng và dấu vết*, *Người mê* - Uông Triều, *Bờ xám* - Vũ Đình Giang... cho thấy con người ở những tọa độ khác nhau luôn cảm thấy sự vô nghĩa, trống rỗng, phi lý, đầy lo âu, sợ hãi, cô đơn khiến họ phải truy tìm cái tôi bản thể, cất vấn chính mình, hoài nghi chính mình và thực tại.

Khuynh hướng tiểu thuyết tính dục, tác giả cuốn sách nhấn mạnh đến “tính thân xác của ý thức” trong văn học, đến sự “phi đại” của yếu tố tính dục trong Nháp, *Phiên bản* - Nguyễn Đình Tú, *Vắng mặt, Gần như là sống, Chảy qua bóng tối* - Đỗ Phấn, *Xuân từ chiều* - Y Ban, *Song song, Bờ xám* - Vũ Đình Giang... Những tiểu thuyết theo khuynh hướng tính dục đã góp thêm một cách nhìn mới về con người cũng như một cách tiếp cận sâu hơn về con người đa bản thể. Khuynh hướng tiểu thuyết nữ quyền cho thấy phụ nữ không phải là cái khác vắng mặt hay là tình trạng mất tiếng nói mà phụ nữ trong thời đại ngày nay đã trở thành “chủ thể ngôn từ, chủ thể trải nghiệm, chủ thể tư duy, chủ thể thẩm mỹ”. Ý thức nữ quyền trong văn học Việt Nam được biết đến như một hiện tượng trong bài thơ *Tan vỡ* (Dư Thị Hoàn) và truyện ngắn *Bức thư gửi mẹ Âu Cơ* (Y Ban), sau đó nở rộ một loạt tiểu thuyết mang âm hưởng phái tính và nữ quyền: *Xuân Từ Chiều, Trò chơi hủy diệt cảm xúc* - Y Ban, *Phố Tàu, Paris 11 tháng 8, Gia đình bé mọn* - Dạ Ngân, *Tiền định* - Đoàn Lê, *Nhân gian, Thức giấc, Chân trần* - Thùy Dương, *Trong giá nước lạnh* - Võ Thị Xuân Hà.

Khảo sát những cách phân chia khuynh hướng kể trên, dễ nhận thấy trong văn học nói chung và tiểu thuyết Việt Nam đương đại nói riêng khó có thể nhận ra một khuynh hướng riêng biệt, rành rẽ mà các khuynh hướng đều có sự tương tác, phối trộn, xâm nhập lẫn nhau. Mỗi khuynh hướng tiểu thuyết có tiêu chí phân loại khác nhau: theo cảm hứng, thi pháp thể loại, đề tài, truyền thống và cách tân. Chúng tôi chia sẻ với những cách phân loại khuynh hướng nói trên. Song với tiếp nhận của riêng mình, chúng tôi quan tâm nhiều hơn cách phân chia khuynh hướng tiểu thuyết đương đại trên cơ sở cấu trúc thể loại nội tại được trình bày một cách sáng rõ và thuyết phục trong cuốn *Tiểu thuyết Việt Nam đầu thế kỷ 21 - cấu trúc và khuynh hướng* (2015) của Hoàng Cẩm Giang. Sau khi khảo sát và phân tích các khuynh hướng tiểu thuyết từ bình diện hình tượng thẩm mỹ và các khuynh hướng tiểu thuyết từ bình diện phương thức trần thuật, tác giả chuyên luận nhận thấy tiểu thuyết Việt Nam đầu thế kỷ 21 đang đi theo hai khuynh hướng chủ đạo: Duy trì hình thức thể loại truyền thống và cách tân hình thức thể loại truyền thống. Đi sâu vào cấu trúc nội tại đặc trưng của mỗi khuynh hướng, tác giả đã lưu ý đến những tác phẩm tiêu biểu theo hướng duy trì hình thức thể loại truyền thống: *Dòng sông Mía, Hồ Quý Ly, Gia đình bé mọn, Con ngựa Mãn Châu, Tìm trong nỗi nhớ, Giàn thiêu, Rừng thiêng nước trong* là sự bảo lưu “tính chuyện”, sự dịch chuyển từ “đại tự sự về cộng đồng” sang “đại tự sự về cá nhân”, sự hướng đến “tiểu thuyết lịch sử” như là mô hình lựa chọn tiêu biểu. Ở hướng cách tân hình thức thể loại truyền thống với các tác phẩm *Thoạt kỳ thủy, Ngồi, Thiên thần sám hối, Chinatown,*

*Khải huyền muộn, Người sông Mê, Và khi tro bụi, Song song* là sự “phi tâm hóa” văn bản trần thuật, tính trò chơi trong tự sự và ngôn từ, sự hướng đến “tiểu thuyết mảnh vỡ” như là mô hình lựa chọn tiêu biểu. Với những đặc tính kể trên của mỗi khuynh hướng cho thấy cách xử lý và khai thác khác nhau thể loại tiểu thuyết trong cùng một giai đoạn lịch sử, một thiết chế văn hóa xã hội, một cộng đồng tiếp nhận.

Trong công trình về Mối quan hệ giữa văn học và hiện thực qua tiểu thuyết Việt Nam sau năm 1986 (Luận án tiến sĩ của Đinh Văn Thuận, bảo vệ năm 2017) đưa ra hai khuynh hướng tiểu thuyết Việt Nam nhìn từ mối quan hệ giữa văn học và hiện thực. Ở công trình này, với bản lĩnh khoa học cùng sự dày công tìm tòi từ lý luận đến thực tiễn đời sống thể loại, tác giả đã từ đặc trưng thể loại khơi mở vấn đề mô hình hóa hiện thực trong tiểu thuyết. Tác giả đã chia thành hai kiểu mô hình hiện thực trong tiểu thuyết đương đại: Mô hình hiện thực mô phỏng và mô hình hiện thực sắp đặt ứng với hai khuynh hướng tiểu thuyết: khuynh hướng theo mô hình hiện thực mô phỏng và khuynh hướng theo mô hình hiện thực sắp đặt. Nếu như Hoàng Cẩm Giang gọi ra những đặc thù cơ bản của hai khuynh hướng: tiểu thuyết duy trì hình thức thể loại truyền thống và tiểu thuyết cách tân hình thức thể loại truyền thống thì Đinh Văn Thuận cũng đưa ra được những dạng thức tiêu biểu của tiểu thuyết theo mô hình hiện thực mô phỏng và tiểu thuyết theo mô hình hiện thực sắp đặt: tổ chức truyện kể, nhân vật truyện kể và tổ chức trần thuật. Nhưng bên trong cái khung khổ ấy lại chứa đựng sự khác nhau trong cấu trúc và thi pháp thể loại.

Có thể nói trong đời sống thể loại, dù có chia ra thành các khuynh hướng tiểu thuyết, tựu trung vẫn hội tụ hai hướng chính là tiểu thuyết truyền thống và hiện đại, hậu hiện đại. Trong sự phân chia các khuynh hướng, tác giả Thái Phan Vàng Anh dựa vào đặc trưng mỹ học hiện đại, đặt tiểu thuyết đầu thế kỷ 21 thành bốn khuynh hướng chính: tiểu thuyết lịch sử, tiểu thuyết hiện sinh, tiểu thuyết tính dục và tiểu thuyết nữ quyền. Như vậy dù mong muốn các khuynh hướng đó góp phần làm nên sự đa dạng của tiểu thuyết Việt Nam vẫn nghiêng về khẳng định một tâm thức hậu hiện đại và một xu hướng tiểu thuyết hậu hiện đại/mang cảm quan hậu hiện đại Việt Nam. Với cách phân chia tiểu thuyết đương đại theo cấu trúc thể loại của Hoàng Cẩm Giang, đưa đến hai khuynh hướng tiểu thuyết: Duy trì hình thức thể loại truyền thống và cách tân hình thức thể loại truyền thống. Cũng trên cơ sở phân loại tiểu thuyết, tác giả Đinh Văn Thuận xuất phát từ mối quan hệ giữa văn học và hiện thực trên cơ sở lý thuyết ký hiệu học văn hóa nhận diện các mô hình hiện thực trong tiểu thuyết Việt Nam đương đại: Mô hình hiện thực mô phỏng và mô hình hiện thực sắp đặt. Theo chúng tôi cách

## VĂN HỌC - LITERATURE

phân chia tiểu thuyết của Hoàng Cẩm Giang và Đinh Văn Thuần đi vào tìm hiểu những con đường, khúc ngoặt của một thể loại trên cùng một bối cảnh cho thấy sự vận động, đổi mới của nó trên tiến trình hiện đại hóa và hội nhập văn học có sự gặp gỡ, giúp người đọc hình dung đầy đủ hơn, toàn diện hơn bức tranh tổng thể của tiểu thuyết Việt Nam đương đại.

### 4. KẾT LUẬN

Tiểu thuyết Việt Nam đương đại đã khẳng định vị trí và vai trò hàng đầu trong nền văn học đổi mới, luôn nhận được sự quan tâm của công chúng và giới nghiên cứu phê bình. Dù có nhiều cách phân chia khuynh hướng khác nhau, các khuynh hướng này đều có sự tương tác, phối trộn, xâm nhập lẫn nhau, tạo nên một bức tranh văn học đa dạng và phong phú. Nhìn chung, tiểu thuyết Việt Nam đương đại vẫn hướng tới hai dòng chính là tiểu thuyết truyền thống và tiểu thuyết hiện đại/hậu hiện đại. Các cách phân chia về khuynh hướng duy trì hình thức thể loại truyền thống và cách tân hình thức thể loại truyền thống hoặc phân chia theo mô hình hiện thực mô phỏng và mô hình hiện thực sắp đặt, đã giúp người đọc hình dung đầy đủ và toàn diện hơn về bức tranh tổng thể của tiểu thuyết Việt Nam đương đại trong tiến trình hiện đại hóa và hội nhập văn học.

Trên đây là những cảm nhận của người viết trong quá trình nghiên cứu về văn học đương đại cùng sự góp mặt đáng kể của thể loại tiểu thuyết với các khuynh hướng nhìn từ các công trình nghiên cứu kể trên, cho thấy diện mạo văn học trên những nét khái quát và

đặc biệt với tiểu thuyết nổi bật ở sự nở rộ biên độ sáng tạo, ở sự làm mới cách thức thể hiện, ở sự đa dạng loại hình tiểu thuyết, ở thái độ tiếp nhận của người đọc đương đại. Do hoàn cảnh đặc thù của đời sống văn hóa, tiểu thuyết Việt Nam còn tồn tại sự chông chéo giữa truyền thống và hiện đại, hậu hiện đại. Song điều không thể phủ nhận là những nỗ lực trong lao động nghệ thuật của các thế hệ nhà văn đã bộc lộ tâm huyết và nội lực sáng tạo của từng chủ thể cũng góp phần thúc đẩy tiểu thuyết phát triển. Trên cơ sở đó, người đọc có thể hy vọng ở sức vóc của tiểu thuyết, ở khả năng hội nhập của thể loại với văn học và văn hóa thế giới.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Đỗ Hải Ninh. (2020).** *Tiểu thuyết có yếu tố tự truyện trong văn học Việt Nam đương đại.* Nxb Khoa học Xã hội.
- Đinh Văn Thuần. (2017).** *Mối quan hệ giữa văn học và hiện thực qua tiểu thuyết Việt Nam sau 1986. Luận án tiến sĩ, Đại học Khoa học xã hội và nhân văn.*
- Hoàng Cẩm Giang. (2015).** *Tiểu thuyết Việt Nam đầu thế kỷ XXI cấu trúc và khuynh hướng.* Nxb Đại học Quốc gia.
- Nguyễn Thị Bình. (2007).** *Văn xuôi Việt Nam 1975 - 1995 những đổi mới cơ bản, Hà Nội: Nxb Giáo dục.*
- Thái Phan Vàng Anh. (2017).** *Tiểu thuyết Việt Nam đầu thế kỷ XXI - lạ hóa một cuộc chơi.* Nxb Đại học Huế.